TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt Chuyên viên phòng giáo dục thành phố Long Xuyên.

2. Ông Lê Thành Thật Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: **Võ Thanh T,** sinh năm 1985 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 3 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Trần Bảo C,** sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04/12/2018, T (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ biển số chở Võ Thanh T trên đường A, phường C, thành phố L theo hướng L - CT với mục đích tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến khu vực chung cư A ở khóm B, phường C thấy chị Trần Bảo C đang đi bộ tập thể dục, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K nên T dừng xe cho T đi bộ đến giật sợi dây chuyền của chị C rồi chạy đến xe của T. Lúc này, chị C liền tri hô và cùng anh Trần Lê H đuổi theo bắt giữ được T giao cho Công an phường C lập biên bản phạm tội quả tang, còn T điều khiểu xe chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu dáng mắc xích và 01 đôi dép nhựa màu xanh.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 180/KL.HĐ ngày 04/12/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu dáng mắc xích, trọng lượng 4,85 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, kiểu hình trái tim, trọng lượng 0,20 chỉ trị giá 11.362.500 đồng.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Võ Thanh Tvề tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh Ttừ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh, trên dép có chữ Sport.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị C đã nhận lại sợi dây chuyền vàng 18K và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với mặt dây chuyền không thu hồi được chị C không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo Võ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo trình bày nguyên nhân thực hiện hành vi cướp giật là do mẹ bệnh nên cần tiền, do đó khi T rủ bị cáo thì bị cáo nảy sinh ý định đi cướp giật, ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sử dụng trái phép chất túy là ma túy đá. Bị cáo

không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, tối ngày 03/12/2018 bị cáo sử dụng ma túy đá, đến khoảng 5 giờ sáng ngày 04/12/2018 T rủ bị cáo đi tìm tài sản cướp giật, khi T chở bị cáo đến khu vực trước chung cư A phát hiện chị C đeo dây chuyền trên cổ đang đi bộ, bị cáo xuống xe đi từ phía sau đi tới dùng tay phải nhanh chóng giật dây chuyền đang đeo trên cổ của chị C, bị cáo cầm dây chuyền trên tay nhanh chóng bỏ chạy đến xe của T đang đợi sẵn thì bị chị C rượt đuổi cùng mọi người xung quanh bắt giữ thu giữ tang vật giao cơ quan công an, đối với T bỏ chạy cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau. Căn cứ kết luận định giá thì 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trị giá 11.362.500 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện hành vi vào lúc sáng sớm tại khu vực chung cư có nhiều người qua lại, buổi sáng có nhiều người tập thể dục nhưng bị cáo thực hiện công khai, sau khi chiếm đoạt nhanh chóng tẩu thoát đến xe của T đang đợi sẵn nhằm trốn chạy thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản của người dân. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không tìm cho mình một công việc có thu nhập hợp pháp, lười lao động muốn có tiền nhanh chóng mà không phải tốn công sức cực nhọc nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo **Võ Thanh T** **(02) năm 06 (sáu) tháng** tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 4/12/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh, trên dép có chữ Sport.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/2/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt